

GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO SINH VIÊN THÔNG QUA GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TẠI TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

TRỊNH ANH TUÂN

Email: tuanminh1712@yahoo.com

Trường ĐHSP Nghệ thuật TW

EDUCATING STUDENTS ABOUT ENVIRONMENTAL PROTECTION AWARENESS THROUGH TEACHING POLITICAL THEORY SUBJECTS AT THE NATIONAL UNIVERSITY OF ARTS EDUCATION

TÓM TẮT ↔ ABSTRACT

Ô nhiễm môi trường là vấn đề cấp bách mang tính toàn cầu, được sự quan tâm của mọi quốc gia, dân tộc. Ở Việt Nam hiện nay, ô nhiễm môi trường cũng đã trở thành bài toán khó cho sự phát triển bền vững. Một trong những giải pháp cho vấn đề này là việc tác động vào nhận thức của mỗi cá nhân. Do đó, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường (GDYT BVMT) trở thành vấn đề mang ý nghĩa sống còn – bảo vệ sự sống cho chúng ta. Các môn Lý luận chính trị (LLCT) là những môn học nhằm cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận cách mạng và khoa học, từ đó vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Do đó, việc GDYT BVMT thông qua việc dạy và học các môn Lý luận chính trị có ý nghĩa quan trọng và trực tiếp đến việc giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người học về môi trường, bảo vệ môi trường sống.

Bài viết đưa ra một số khái niệm cơ bản, đánh giá thực trạng của việc tích hợp GDYT BVMT trong các môn LLCT tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW, từ đó đưa ra một số giải pháp tích hợp GDYT BVMT trong giảng dạy các môn LLCT tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

Từ khóa: Tích hợp giảng dạy, bảo vệ môi trường

Environmental pollution is an urgent global issue, with the attention of all nations and peoples. In Vietnam today, environmental pollution has also become a difficult problem for sustainable development. One of the solutions to this problem is to influence the perception of individuals. Therefore, education on environmental protection awareness becomes a vital issue - protecting our lives. The political theory subjects are subjects aimed at providing learners with revolutionary and scientific worldviews and methodologies, from which they apply to real life. Therefore, the education on environmental protection awareness through teaching and learning the subjects of political theory has an important and direct meaning to the education, propaganda and awareness raising of learners about the environment, protecting the living environment.

This article is to give some basic concepts, assess the status of integrating education on environmental protection awareness in subjects of political theory in the National University of Art Education thereby offering some solutions to integrate education on environmental protection awareness in teaching the subjects of political theory at the National University of Art Education.

Keywords: Teaching integration, environmental protection

1. Đặt vấn đề

Môi trường có vai trò quan trọng đặc biệt đối với sự tồn tại và phát triển của đời sống con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mọi quốc gia, dân tộc và nhân loại. Ngày nay, vấn đề môi sinh của các quốc gia trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng, ô nhiễm môi trường đang là một trong những vấn đề cấp bách. Nguyên nhân của ô nhiễm môi trường chủ yếu do hoạt động của con người và tác nhân chủ yếu là sự thiếu hiểu biết, thiếu ý thức của con người trong vấn đề gìn giữ và bảo vệ môi trường sống. Phát triển và hội nhập sâu rộng với thế giới, Việt Nam có nhiều cơ hội nhưng cũng phải đối mặt với không ít những thách thức trong đó có vấn đề ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng. Nhiệm vụ bảo vệ môi trường được xác định có cơ sở từ việc giáo dục ý thức bảo vệ môi trường từ trong nhà trường và từ đối tượng học sinh, sinh viên.

Các môn Lý luận chính trị là những môn học cơ bản nhằm cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận cách mạng và khoa học, từ đó vận dụng vào thực tiễn cuộc sống. Do đó, việc GDYT BVMT thông qua việc dạy và học các môn Lý luận chính trị có ý nghĩa quan trọng và trực tiếp đến việc giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người học về môi trường, bảo vệ môi trường sống.

2. Một số vấn đề chung về Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường (GDYT BVMT) cho sinh viên

Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường của Việt Nam đưa ra khái niệm: “Môi trường là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật”. Môi trường gồm hai yếu tố cơ bản đó là môi trường tự nhiên và các yếu tố môi trường nhân tạo, và mối quan hệ tác động qua lại giữa con người và môi trường.

Các nhà nghiên cứu khoa học giáo dục ở Việt Nam cho rằng giáo dục môi trường là quá trình nâng cao nhận thức, kỹ năng, tình cảm và đạo đức cho học sinh về vấn đề môi trường. Với quan niệm đó, khái niệm giáo dục môi trường được định nghĩa là “sự hình thành có mục đích phong cách, tư duy sinh thái, văn hóa và đạo đức sinh thái, những quan điểm sinh thái, luân lý, pháp luật cần thiết đối với thiên nhiên và nơi ở của con người, hình thành những hành vi đúng đắn và lập trường tích cực đối với môi trường xung quanh” [1, tr.19].

Với những quan niệm như trên, giáo dục BVMT là một quá trình tác động đến nhận thức, thái độ của đối tượng để từ tác động đến hành vi, chuyển thành hành động một cách phù hợp với môi trường sống, nhằm bảo vệ, gìn giữ và tạo ra một môi trường sống lành mạnh. Đây là một quá trình tác động từ nhận thức cho đến hành động và được coi là một quá trình hoàn

thiện cho việc giáo dục BVMT.

Tích hợp giáo dục môi trường “Đó là sự kết hợp các khía cạnh của môi trường vào trong quá trình giáo dục chính quy, pha trộn nội dung có liên quan đến các vấn đề môi trường khác nhau vào các môn khoa học tự nhiên (Sinh vật, sinh thái...) hoặc vào các môn khoa học xã hội (Địa lí, lịch sử, kinh tế...)” (Resharna, 1994).

Với khái niệm trên, tích hợp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường thông qua giảng dạy các môn Lý luận chính trị là sự kết hợp các khía cạnh của môi trường, pha trộn nội dung có liên quan vào quá trình giảng dạy các môn Lý luận chính trị.

3. Thực trạng việc tích hợp giảng dạy ý thức BVMT trong các môn Lý luận chính trị ở trường ĐHSP Nghệ thuật TW

Để có cơ sở đánh giá thực trạng việc tích hợp GDYT BVMT của các GV giảng dạy các môn LLCT, nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát với bộ câu hỏi đóng và mở. Kết quả thu được cho cái nhìn rõ hơn về thực trạng này trên hai khía cạnh: thuận lợi và khó khăn:

* Thuận lợi:

Thứ nhất, Đảng và Nhà nước đã đặt vị trí quan trọng của công tác BVMT trong hoạt động phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm này được thể hiện rõ trong rất nhiều Chỉ thị và Nghị quyết về vấn đề này như Chỉ thị số 36/CT-TW ngày 25/6/1998, Nghị quyết số 41/NQ-TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Luật Bảo vệ môi trường; Quyết định 166/QĐ-TTg năm 2014 Kế hoạch thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị định 40/2019/NĐ-CP sửa đổi các Nghị định hướng dẫn Luật bảo vệ môi trường (Hiệu lực 01/7/2019).

Thứ hai, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề BVMT và đưa ra những Chỉ thị về việc tăng cường công tác giáo dục BVMT và đẩy mạnh việc lồng ghép (tích hợp) nội dung BVMT vào nội dung giảng dạy của các môn học trong chương trình của các hệ đào tạo từ mầm non, tiểu học, trung học cho đến bậc cao đẳng, đại học.

Thứ ba, vấn đề môi trường đang nhận được sự quan tâm lớn của các tầng lớp trong xã hội nên việc đưa những kiến thức về môi trường thông qua các môn học LLCT sẽ dễ được SV tiếp nhận và hứng thú.

Thứ tư, hiện nay bộ môn LLCT có 07 GV đều có tuổi đời và tuổi nghề ở độ chín của nghề nghiệp; nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc; là những GV giảng

dạy các môn LLCT nên các quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước về BVMT để tiếp cận và nắm bắt nhanh.

Thứ năm, trong chương trình các môn LLCT đều có khoảng 30% thời lượng môn học dành cho thảo luận các nội dung quan trọng. Các nội dung thảo luận có thể được lồng ghép với vấn đề môi trường để kiến thức về BVMT có thể được truyền tải sâu và hiệu quả hơn.

Thứ sáu, hiện nay với sự hỗ trợ của hệ thống thông tin đại chúng, nhất là Internet sẽ giúp cho GV và SV dễ dàng tìm kiếm hình ảnh, tra cứu văn bản pháp luật và thông tin liên quan đến vấn đề môi trường.

* Khó khăn:

Một là, việc GDYT BVMT thông qua giảng dạy các môn LLCT chủ yếu mang tính chủ quan của từng GV, chưa có sự thống nhất và chỉ đạo mang tính bắt buộc.

Hai là, chương trình môn học LLCT đã xác định rõ các nội dung học tập bắt buộc với thời lượng cụ thể, lượng kiến thức môn học cần truyền tải so với thời lượng giảng dạy còn cứ sự bất cập nên việc đưa các nội dung BVMT còn hạn chế.

Thứ ba, các môn LLCT lại là các môn có tính trừu tượng cao, đa phần SV đánh giá là khô khan, khó hiểu. Do đó, phần đông SV chưa thực sự hứng thú với môn học. Điều này sẽ gây khó khăn đối với GV khi lồng ghép vấn đề môi trường trong giảng dạy để làm sao SV hiểu được nội dung bài học, thấy được mối liên hệ giữa việc đưa kiến thức về BVMT và nội dung môn học mà không bị khiên cưỡng, điều này đòi hỏi GV có được kiến thức chuyên môn vững và hiểu biết xã hội sâu rộng.

4. Một số giải pháp tích hợp GDYT BVMT trong giảng dạy các môn LLCT tại trường ĐHSP Nghệ thuật TW

4.1. Nhóm giải pháp chung

4.1.1. Để hoạt động GDYT BVMT cho SV đem lại hiệu quả thì cần thực hiện các quan điểm định hướng sau:

Thứ nhất, GDYT BVMT cho SV cần bám sát quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về BVMT trong thời kỳ mới. Đây được coi là kim chỉ nam cho việc lồng ghép nội dung GDYT BVMT trong việc giảng dạy các môn học LLCT.

Thứ hai, GDYT BVMT cho SV trường ĐHSP Nghệ thuật TW cần đảm bảo thực hiện đúng tinh thần đổi mới căn bản, toàn diện mà Đảng và Nhà nước đã nêu.

Thứ ba, GDYT BVMT cho SV phải nhấn mạnh vào giáo dục ý thức pháp luật về BVMT. Trong đó, chú trọng việc phổ biến Luật bảo vệ môi trường. Những

điều luật đó cần được lồng ghép trong các nội dung phù hợp của từng môn học, sao cho SV ghi nhớ, nhận thức và điều chỉnh hành vi cho phù hợp, tạo ra những hành vi thân thiện với môi trường và không thực hiện những hành vi bị nghiêm cấm và cao hơn nữa là tuyên truyền đến những người xung quanh, giúp lan tỏa thông điệp về thực hiện môi trường xanh, sạch, đẹp, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên quý giá.

4.1.2. Nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của cán bộ quản lý, tổ chức đoàn thể trong hoạt động GDYT BVMT cho SV

Cách thức thực hiện được giải pháp này như sau:

Một là, Hiệu trưởng nhà trường đưa chủ trương thực hiện GDYT BVMT trong mục tiêu giáo dục của nhà trường, chú trọng giáo dục nghề nghiệp và giáo dục lối sống văn minh, xanh, sạch, đẹp cho SV.

Hai là, Hiệu trưởng giao cho phòng, khoa ban chức năng lập kế hoạch chi tiết về công tác bồi dưỡng ý thức và nâng cao nhận thức cho cán bộ, GV và SV về BVMT. Với mỗi đối tượng cần có kế hoạch và phương thức thực hiện riêng.

Ba là, chú trọng việc thiết kế, xây dựng khuôn viên, trồng cây xanh, thảm cỏ, bồn hoa, trang trí lớp học, thư viện, khu ký túc xá đảm bảo xanh, sạch đẹp, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện với môi trường; xây dựng nội quy trường học, nội quy ký túc xá với những quy định cụ thể, chi tiết, rõ ràng để xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh trong môi trường giáo dục.

4.1.3. Nâng cao năng lực về GDYT BVMT cho đội ngũ GV giảng dạy các môn Lý luận chính trị nói riêng và cho đội ngũ GV nhà trường nói chung

GV cần được tham gia các lớp tập huấn về giáo dục BVMT, biển đảo; tham gia các lớp tập huấn về lồng ghép giáo dục môi trường vào các môn học. Các buổi tập huấn có thể chia ra thành từng nhóm chuyên môn để có thể cùng nhau trao đổi xác định các nội dung có thể lồng ghép GDYT BVMT, xây dựng thành kịch bản để có sự thống nhất các nội dung cần truyền đạt.

Bên cạnh đó, GV cần tự mình nâng cao nhận thức về BVMT bằng cách tự học, tự đọc, tự tra cứu tìm hiểu quan điểm, định hướng, nghị định, luật, bài báo viết về vấn đề bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, BVMT. GV không chỉ là người truyền đạt kiến thức về BVMT mà còn cần trở thành tấm gương cho SV noi theo trong công tác giữ gìn vệ sinh trường học. Khuyến khích GV thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan đến GDYT BVMT, phổ biến các kết quả đạt được một cách rộng rãi.

4.2. Nhóm giải pháp cụ thể

4.2.1. Trên cơ sở căn cứ vào việc phân tích chương trình các môn LLCT, lựa chọn những nội dung phù hợp để tích hợp GDYT BVMT.

Việc lựa chọn nội dung GDYT BVMT ở từng môn học sẽ đảm bảo ba nội dung: Thứ nhất, xác định nội dung kiến thức môn học cần giảng dạy (tương đương với mục tiêu về mặt kiến thức SV cần đạt được). Thứ hai, xác định nội dung kiến thức GDYT BVMT để vận dụng vào giảng dạy (tương đương với mục tiêu về mặt kỹ năng SV cần đạt được). Thứ ba, xác định mục tiêu về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm có liên quan đến GDYT BVMT.

Ví dụ khi dạy về Quy luật từ những sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại.

* Về mặt kiến thức có: Vị trí, vai trò của quy luật; Các khái niệm: “chất”, “lượng”, “độ”, “điểm nút”, “bước nhảy”; Khái quát nội dung quy luật; Ý nghĩa phương pháp luận.

* Về mặt nội dung lồng ghép GDYT BVMT, có: Vận dụng quy luật này trong việc xem xét, đánh giá và đưa ra giải pháp nhằm góp phần giảm bớt hiện tượng hiệu ứng nhà kính. Khí CO₂ là nguyên nhân chính gây ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính; Theo giải thích của các nhà khoa học, hiệu ứng nhà kính là hiện tượng xảy ra khi khí quyển chứa khí đã hấp thụ tia cực quang. Hơi nóng từ mặt trời xuống Trái Đất bị giữ lại ở tầng đối lưu, tạo ra hiện tượng hiệu ứng nhà kính ở bề mặt các hành tinh hay các vệ tinh. Sự gia tăng tiêu thụ nhiên liệu hóa thạch của loài người đang làm cho nồng độ khí CO₂ của khí quyển tăng lên. Sự gia tăng khí CO₂ và các khí nhà kính khác trong khí quyển trái đất làm nhiệt độ trái đất tăng lên; Nguyên nhân gây ra khí CO₂: Các phản ứng của cacbon với oxi, với oxit kim loại đều sinh ra khí CO₂ và tỏa nhiệt (quy luật từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất).

* Kết quả đạt được sau vận dụng giảng dạy tích hợp GDYT BVMT: Xác định được nguyên nhân gây ra hiệu ứng nhà kính, có ý thức bảo vệ môi trường bằng hành động trồng nhiều cây xanh (tại khuôn viên trường, nhà ở); Phát động phong trào trồng cây xanh.

4.2.2. Một số phương pháp sử dụng lồng ghép GDYT BVMT trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị

4.2.2.1. Sử dụng phương pháp thuyết trình có minh họa

Đối với việc lồng ghép các nội dung về GDYT BVMT trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị thì việc sử dụng phương pháp thuyết trình có minh họa là cần thiết. Thuyết trình có minh họa là phương pháp thuyết trình có sử dụng thêm công cụ hỗ trợ nghe - nhìn hoặc các mô hình. Việc sử dụng các công cụ hỗ trợ nghe - nhìn và các mô hình sẽ làm cho phương

pháp thuyết trình có hiệu quả hơn, dễ nhớ hơn so với việc thuyết trình bằng lời đơn thuần, đối với lồng ghép các kiến thức môi trường thì việc vận dụng này lại càng có hiệu quả.

4.2.2.2. Sử dụng phương pháp thảo luận

Đối với việc lồng ghép GDYT BVMT trong việc giảng dạy các môn học Lý luận chính trị, việc sử dụng phương pháp này rất phù hợp. Phương pháp này có nhiều ưu điểm, mà quan trọng nó phù hợp mục tiêu mà đề tài nêu ra: Phương pháp này sẽ giúp SV khác thác được nhiều khía cạnh của vấn đề trong đó có cả việc liên kết nội dung môn học các kiến thức về môi trường để SV vừa có thể làm rõ những quan điểm, nguyên lý, các nội dung mang tính định hướng về mặt lý luận và chính trị, lại vừa trang bị cho SV các kiến thức liên quan đến ô nhiễm môi trường nhằm hình thành ý thức và trách nhiệm của SV trong việc BVMT.

4.2.2.3. Sử dụng phương pháp đàm thoại

Phương pháp đàm thoại là phương pháp mà giáo viên căn cứ vào nội dung bài học, khéo léo đặt ra câu hỏi, để người học căn cứ vào kiến thức đã có kết hợp với sự hướng dẫn của giáo viên qua các thiết bị giảng dạy để làm sáng tỏ vấn đề, tìm ra những tri thức mới, nhằm củng cố, mở rộng, đào sâu những tri thức đã tiếp thu được, từ đó tổng kết hệ thống hóa tri thức.

Khi liên hệ kiến thức bài học với vấn đề môi trường, phương pháp đàm thoại được sử dụng rộng rãi và phổ biến.

Để phương pháp mang lại hiệu quả, hệ thống câu hỏi mở cần đạt được ở mức độ phát huy sự tìm tòi, sáng tạo của người học; câu hỏi cần gắn kiến thức môn học đã biết với kiến thức về môi trường.

Ví dụ khi dạy ở nội dung đ. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế thuộc 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế (1986-2018) thuộc nội dung II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế (1986-2018) - Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên CNXH và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018), GV sử dụng phương pháp này bằng cách đưa ra các câu hỏi: Anh (chị) hiểu thế nào là phát triển bền vững? Phát triển bền vững bao gồm những yếu tố nào? Tại sao để phát triển bền vững lại cần phải bảo vệ môi trường?

4.2.2.4. Xây dựng hệ thống chủ đề để SV thực hiện viết tiểu luận kết thúc học phần

Chương trình các môn học LLCT của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW, bài thi kết thúc học phần đều được thực hiện bằng hình thức viết tiểu luận, điểm viết tiểu

luận chiếm trọng số 60%. Bài tiểu luận không chỉ giúp đánh giá kết quả của học phần mà quan trọng hơn việc SV tiến hành thực hiện bài tiểu luận sẽ giúp họ hiểu sâu hơn về nội dung môn học và biết vận dụng kiến thức của môn học vào giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống.

Hệ thống nội dung viết tiểu luận có liên quan đến vấn đề GDYT BVMT gồm:

1. Vận dụng mối quan hệ vật chất và ý thức để phân tích mối quan hệ giữa con người và môi trường, từ đó đưa ra những giải pháp tác động để cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay ở nước ta.
2. Bản chất của ý thức theo quan điểm triết học Mác - Lênin, phát huy tính năng động, sáng tạo của ý thức trong việc giải quyết thực trạng ô nhiễm môi trường hiện nay.
3. Mối quan hệ giữa con người và môi trường trong sự phát triển bền vững ở nước ta dưới góc nhìn của triết học Mác - Lênin.
4. Trên cơ sở lý luận của mối quan hệ nguyên nhân và kết quả, vận dụng mối quan hệ đó để tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của ô nhiễm môi trường, đưa ra một số giải pháp để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay.
5. Quy luật từ những sự thay đổi dẫn về lượng dẫn tới sự thay đổi chất và ngược lại. Vận dụng ý nghĩa phương pháp luận của quy luật này để đưa ra đưa ra giải pháp nhằm hạn chế tình trạng biến đổi khí hậu hiện nay.
6. Vận dụng quan điểm của triết học Mác - Lênin về Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, từ đó đưa ra giải pháp để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường hiện nay.
7. Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức, trên cơ sở đó tìm hiểu thực trạng ô nhiễm môi trường Việt Nam hiện nay và các giải pháp khắc phục.
8. Quan điểm của Đảng về đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức và phát triển bền vững.
9. Đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn gắn với vấn đề bảo vệ môi trường.
10. CNH, HĐH ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và mối quan hệ với BVMT.
11. Tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ và cải thiện môi trường.
12. Phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam với vấn đề kiểm soát ô nhiễm môi trường.
13. Tác động của toàn cầu hóa tới vấn đề môi trường sinh thái ở Việt Nam hiện nay.
14. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam trong vấn đề bảo vệ môi trường hiện nay.
15. Vấn đề liên minh giai cấp, tầng lớp trong quá trình thực hiện CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ môi trường.

16. Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người trong vấn đề bảo vệ môi trường.

17. Vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong việc giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay.

18. Tìm hiểu tư tưởng của Hồ Chí Minh về công tác bảo vệ môi trường.

Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp nêu trên sẽ giúp nâng cao nhận thức của SV trong việc bảo vệ cảnh quan trường học, giúp hình thành lối sống văn minh, văn hóa và góp phần BVMT.

5. Kết luận

Hiện nay, nhiệm vụ bảo vệ môi trường là nhiệm vụ mang tính sống còn, là một bộ phận đặc biệt quan trọng của sự phát triển bền vững đất nước, góp phần quyết định vào thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. SV là thế hệ trẻ, là tầng lớp có tri thức, là tương lai của đất nước; họ được coi là lực lượng tiên phong trong các hoạt động vì cộng đồng, là lực lượng thúc đẩy cộng đồng quan tâm và có trách nhiệm đối với những vấn đề xã hội trong đó có hoạt động BVMT. Việc thực hiện các nhóm giải pháp tích hợp GDYT BVMT trong giảng dạy các môn LLCT tại trường ĐHSP Nghệ thuật TƯ sẽ góp phần nâng cao nhận thức, hình thành lối sống văn minh, văn hóa, hình thành hành vi thân thiện của SV với môi trường để góp phần bảo vệ môi trường sống nói chung và môi trường học đường nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2005), Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP ngày 02/11/2005 về việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020.
2. Bộ GD-ĐT (2005), Chỉ thị số 02/2005/CT-BGDĐT, ngày 31/10/2005 về việc tăng cường công tác giáo dục bảo vệ môi trường.
4. Bộ Chính trị, Kết luận số 06- KL/TW ngày 23 tháng 8 năm 2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.
5. Chỉ thị số 36/CT/TW ngày 25/6/1998 của Bộ Chính trị về "Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước".
6. Quốc hội (2014), Luật bảo vệ môi trường. Luật số 55/2014/QH13.